

Bản án số: 30/2026/HS-PT  
Ngày 01/7/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Phùng Chí Thiện

Bà Nguyễn Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Hoàng Văn G cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai.

- *Các Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hoàng Văn G**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Lào Cai; số CCCD: 015200005901 cấp ngày 12/12/2025 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C2;

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Phòng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến ngày 02/12/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**2. Nông Văn Q**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Lào Cai; số CCCD: 015098000468; cấp ngày 13-4-2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C2;

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D và bà Hoàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**3. Nông Văn H1**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Lào Cai; số CCCD: 015091001079; Nơi cấp: Cục C3 về TTXH, Bộ C2;

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đình L (đã chết) và bà Hoàng Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa của bị cáo Nông Văn H1: Bà Đặng Thị B – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.*

**4. Phòng Văn K**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Lào Cai; số CCCD: 015203000375; Nơi cấp: Cục C3 về TTXH, Bộ C2;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phòng Văn H2 và bà Hoàng Thị D1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**5. Nông Văn L2**, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2003 tại tỉnh Lào Cai; số CCCD: 015203000438; nơi cấp: Cục C3 về TTXH, Bộ C2;

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D và bà Hoàng Thị C; có vợ là Hoàng Thị L3 và 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**6. Hoàng Anh T** – Có kháng cáo, đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 28/5/2026, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 10/2026/HSPT-QĐ.

*- Ngoài ra, còn có các bị cáo Hoàng Quốc T1, Hoàng Văn T2, Triệu Văn T3, Lăng Văn L4, Nguyễn Gia C1, Hứa Văn L5 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2025 đến ngày 21/8/2025, các bị cáo Hoàng Văn G, Hoàng Văn T2, Hoàng Quốc T1, Triệu Văn T3, Lăng Văn L4, Hoàng Anh T, Hứa Văn L5, Nông Văn L2, Nông Văn H1, Nông Văn Q, Phòng Văn K và Nguyễn Gia C1 đã tự tạo lập hoặc mua lại các kênh Youtube, thiết lập các phòng máy

livestream tại hai địa điểm thuộc phường C và xã T, tỉnh Lào Cai nhằm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Phương thức, thủ đoạn phạm tội: Các bị cáo tìm nhặt đất đá thông thường tại các công trường, quảng cáo gian dối trên phiên phát trực tiếp (livestream) đó là đá quý thô (đá R) có giá trị cao, kêu gọi người xem mua đá và tham gia "đổ thạch" (đập đá). Nhóm đối tượng sử dụng các tài khoản Youtube ảo tham gia bình luận, lợi dụng góc khuất camera để cài sẵn đá nhân tạo, thủy tinh nấu nhằm thông báo trúng thưởng, mua lại giá cao để kích thích người xem. Khi người bị hại thật chuyển tiền mua đá, các đối tượng đập đá không có đá quý hoặc cài các viên đá nhân tạo trọng lượng nhỏ rồi thông báo không đủ điều kiện mua lại nhằm chiếm đoạt tiền, sau đó luân chuyển qua nhiều tài khoản ngân hàng để chia nhau lợi nhuận.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thông qua 02 nhóm cụ thể:

Nhóm thứ nhất (tại phường C): Gồm bị cáo Hoàng Văn G (cho mượn kênh Youtube "Đá quý công trời A", hưởng 20%), Hoàng Quốc T1 (người quản lý, thuê nhà, hưởng 20%), Triệu Văn T3 và Lăng Văn L4 (trực tiếp livestream, mỗi người hưởng 25%). Nhóm này đã lừa đảo chiếm đoạt của 06 bị hại với tổng số tiền 122.238.000 đồng.

Nhóm thứ hai (tại xã T): Gồm bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Văn T2 đứng ra bàn bạc, chuẩn bị địa điểm và các kênh Youtube gồm "Đá Quý Tuấn P", "Đá Quý Kim N1", "@Thaospinel". Các bị cáo Hoàng Anh T, Hứa Văn L5, Nông Văn L2, Nông Văn H1, Nông Văn Q, Phòng Văn K trực tiếp thực hiện việc livestream lừa đảo. Bị cáo Nguyễn Gia C1 giúp sức thuê nhà, chở đất đá phục vụ livestream. Nhóm này đã lừa đảo chiếm đoạt của 11 bị hại với tổng số tiền 60.199.000 đồng. (Tỷ lệ ăn chia: Giang 20%, Thứ 40%, C1 nhận tiền công và phần trăm, các bị cáo còn lại hưởng 40%).

Tổng hợp hậu quả và kết luận giám định:

Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của 17 bị hại là 182.437.000 đồng. Trong đó, bị cáo Hoàng Văn G chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 182.437.000 đồng; nhóm Hoàng Quốc T1 chịu trách nhiệm với số tiền 122.238.000 đồng; nhóm Hoàng Văn T2 chịu trách nhiệm với số tiền 60.199.000 đồng.

Theo Kết luận giám định ngày 30/10/2025 của Trung tâm N2: Toàn bộ số tinh thể màu xanh, đồ thu giữ tại các phòng livestream đều là đá nhân tạo, thủy tinh nấu do con người tạo ra, có giá trị thị trường thấp (khoảng 150.000 đồng/1kg).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành phong tỏa các tài khoản ngân hàng do các bị cáo sử dụng gồm: Tài khoản mang tên Nguyễn Văn P1 (L6: 8.565.199 đồng; B2: 7.618.078 đồng); tài khoản Hoàng Quốc T1 (V: 9.485.860 đồng); tài khoản

Trương Thanh B1 (V: 7 đồng); tài khoản Nguyễn Hữu H3 (V: 97.035 đồng); tài khoản Trương Văn H4 (V: 8 đồng).

Đến nay, toàn bộ 17 bị hại trong vụ án đã được các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 19/2026/TB-TA ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Về hình phạt đối với các bị cáo có kháng cáo:

*Bị cáo Hoàng Văn G:* Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến hết ngày 01/12/2025. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

*Các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến hết ngày 31/8/2025.

*Bị cáo Hoàng Anh T:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo (ngày 22/8/2025).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt, biện pháp tư pháp đối với các bị cáo không có kháng cáo (Hoàng Quốc T1, Hoàng Văn T2, Triệu Văn T3, Lăng Văn L4, Nguyễn Gia C1, Hứa Văn L5); quyết định xử lý vật chứng, gỡ phong tỏa tài khoản ngân hàng; tuyên án phí, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2026, các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Nông Văn L2; ngày 02/4/2026, bị cáo Phòng Văn K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

\* Bị cáo Hoàng Văn G bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K trong thời hạn luật định;

- Về nội dung:

+ Đối với bị cáo Hoàng Anh T đã rút kháng cáo, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn G và chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K. Đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo hướng: Giảm một phần hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Văn G; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án đối với các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K do phát sinh các chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

\* Người bào chữa của bị cáo Nông Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025): xử phạt bị cáo Nông Văn H1 02 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

\* Các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Hoàng Anh T đã rút kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 10/2026/HSPT-QĐ ngày 28/5/2026, phần bản án có liên quan đến bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trong

khoảng thời gian từ ngày 01/8/2025 đến ngày 21/8/2025, thông qua hình thức phát trực tiếp (livestream) bán đá "đỏ thạch" trên mạng xã hội Youtube, các bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối, quảng cáo các viên đất đá không có giá trị là đá quý thô có chứa Ruby để lừa đảo chiếm đoạt tiền mua đá của nhiều người bị hại, tổng số tiền chiếm đoạt là 182.437.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, một số bị cáo gia đình có công với cách mạng hoặc có thành tích ủng hộ Mặt trận Tổ quốc địa phương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 05 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K, mỗi bị cáo 02 năm 02 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ và chứng cứ mới thể hiện rõ khả năng tự cải tạo và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của bản thân. Cụ thể:

Đối với bị cáo Hoàng Văn G: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo G đã xuất trình đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại Vũ Anh T4, đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thể hiện bị cáo đã tự nguyện nộp và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn nhận thức được sai phạm, tích cực bồi thường cho toàn bộ các bị hại ở cả 02 nhóm ngay từ giai đoạn điều tra và nay được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đã hoàn thành xong nghĩa nộp án phí theo bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo G. Về nội dung xin hưởng án treo, do bị cáo giữ vai trò chủ

muu, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo người khác, số tiền chiếm đoạt lớn và phạm tội nhiều lần nên cần thiết phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Đối với các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình chứng cứ mới thể hiện rõ khả năng tự cải tạo và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của bản thân, cụ thể là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, biên lai đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; các bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu, phạm tội do hám lợi, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, toàn bộ số tiền chiếm đoạt đều đã được hoàn trả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; việc các bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật rất nghiêm túc. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo L2, Quê, Huyện ,.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn G, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai theo hướng giảm một phần hình phạt tù; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn G để giảm nhẹ một phần hình phạt tù và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K để sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với diễn biến phiên tòa và các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh nên cần được chấp nhận.

[7] Chấp nhận đề nghị của người bào chữa của bị cáo Nông Văn H1.

[8] Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn G được chấp nhận một phần; các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K được chấp nhận. Nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn G; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai.

**Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

### **Về hình phạt:**

\* Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến ngày 02/12/2025.

Phạt bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

\* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Xử phạt bị cáo Nông Văn L2 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 01/7/2026).

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 01/7/2026).

- Xử phạt bị cáo Nông Văn H1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 01/7/2026).

- Xử phạt bị cáo Phòng Văn K 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 01/7/2026).

Trong thời gian thử thách, giao các bị cáo Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn G, Nông Văn L2, Nông Văn Q, Nông Văn H1, Phòng Văn K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 6 – Lào Cai;
- TAND khu vực 6 – Lào Cai (3);
- THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo (5);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**